QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ VÀ ĐƯỜNG SẮT

(Theo Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 25/6/2016 của Chính phủ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2016, thay thế các Nghị định số 107/2014/NĐ-CP ngày 17/11/ 2014 của Chính phủ và Nghị định 171/2013/NĐ-CP ngày 13/11/ 2013 của Chính phủ)

CÁC HÀNH VI TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ TĂNG MỨC XỬ PHẠT

1. Nhóm hành vi vi phạm quy định về nồng độ cồn

TT	Vi phạm	Nghị định 171/2013/NĐ-CP	Nghị định số 46/2016/NĐ-CP
I	***Đối với người điều khiển xe ô tô (Điều 5)***		
1	Mức 1	- Phạt tiền từ 2 triệu đến 3 triệu - Tước QSD GPLX 01 tháng - Nếu gây TNGT tước 02 tháng	- Phạt tiền từ 2 triệu đến 3 triệu (aK6Đ5) - Tước QSD GPLX **01-03 tháng** - Nếu gây TNGT tước **02 – 04 tháng**
2	Mức 2	- Phạt tiền từ 7 triệu đến 8 triệu đồng - Tước QSD GPLX 02 tháng	- Phạt tiền từ 7 đến 8 triệu đồng (aK8Đ5) - Tước QSD GPLX **04 - 06 tháng**
3	Mức 3	- Phạt tiền từ 10 triệu đến 15 triệu - Tước QSD GPLX 02 tháng	- Phạt tiền từ **16 - 18 triệu** (aK9Đ5) - Tước QSD GPLX **04 - 06 tháng**
II	***Đối với người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy (Điều 6)***		
1	Mức 2	- Phạt tiền từ 500 đến 1 triệu - Tước QSD GPLX 01 tháng - Nếu gây TNGT tước 02 tháng	- Phạt tiền từ **1 - 2 triệu** (K6Đ6) - Tước QSD GPLX **01 - 03 tháng**
2	Mức 3	- Phạt tiền từ 2 triệu đến 3 triệu - Tước QSD GPLX 02 tháng	- Phạt tiền từ **3 - 4 triệu** (cK8Đ6) - Tước QSD GPLX **03 - 05 tháng**
III	***Đối với người điều khiển xe máy chuyên dùng (Điều 7)***		
1	Mức 1	- Phạt tiền từ 400 đến 600 - Tước CCBD 01 tháng - Nếu gây TNGT tước CCBD 02 tháng	- Phạt tiền từ 400 đến 600 (cK4Đ7) - Tước CCBD **01 – 03 tháng** - Nếu gây TNGT tước CCBD **02 - 04 tháng**
2	Mức 2	- Phạt tiền từ 1 triệu đến 3 triệu - Tước CCBD 01 tháng - Nếu gây TNGT tước CCBD 02 tháng	- Phạt tiền từ **2 - 3 triệu** (aK6Đ7) - Tước CCBD **01- 03 tháng** - Nếu gây TNGT tước CCBD **02 – 04 tháng**
3	Mức 3	- Phạt tiền từ 3 triệu đến 5 triệu - Tước CCBD 01 tháng	- Phạt tiền từ **5 - 7 triệu** (aK7Đ7) - Tước CCBD **02 - 04 tháng**

*** Ghi chú:**

- *Mức 1: Nồng độ cồn dưới 50 miligam hoặc dưới 0,25 miligam/1 lít khí thở;*
- *Mức 2: Nồng độ cồn vượt quá 50 miligam đến 80 miligam/100 mililít máu hoặc vượt quá 0,25 miligam đến 0,4 miligam/1 lít khí thở*
- *Mức 3: Nồng độ cồn vượt quá 80 miligam/100 mililít máu hoặc vượt quá 0,4 miligam/1 lít khí thở*

2. Nhóm hành vi vi phạm trên đường cao tốc

TT	Hành vi	Nghị định 171/2013/NĐ-CP	Nghị định số 46/2016/NĐ-CP
I	**Hành vi điều khiển phương tiện không được phép đi vào đường cao tốc** (trừ phương tiện phục vụ việc quản lý, bảo trì đường cao tốc)		
1	Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy đi vào ĐCT	- Phạt tiền từ 200 đến 400 - Tước QSD GPLX 02 tháng nếu gây TNGT	- Phạt tiền từ **500 - 1 triệu** (bK5Đ6) - Tước QSD GPLX **01 - 03 tháng;**
2	Điều khiển xe máy chuyên dùng có tốc độ thiết kế nhỏ hơn 70 km/h, máy kéo đi vào ĐCT	- Phạt tiền từ 400 đến 600 - Tước CCBD 01 tháng - Nếu gây TNGT tước CCBD 02 tháng	- Phạt tiền từ **5 -7 triệu** (cK7Đ7) - Tước CCBD **01 – 03 tháng** - Nếu gây TNGT tước CCBD **02 - 04 tháng**

TT	Hành vi	Nghị định 171/2013/NĐ-CP	Nghị định số 46/2016/NĐ-CP
I	**Hành vi điều khiển phương tiện không được phép đi vào đường cao tốc** (trừ phương tiện phục vụ việc quản lý, bảo trì đường cao tốc)		
3	Điều khiển xe máy, xe đạp, xe thô sơ đi vào ĐCT	- Phạt tiền từ 100 đến 200	Phạt tiền từ **400 - 600** (K5Đ8)
4	Người đi bộ đi vào ĐCT	Phạt tiền từ 80.000 đến 100.000	Phạt tiền từ **100 – 200 (**K3Đ9)
5	Điều khiển, dẫn dắt súc vật, điều khiển xe súc vật kéo đi vào ĐCT	Phạt tiền từ 100.000 đến 120.000	Phạt tiền từ **400 – 600** (K4Đ10)
II	**Các hành vi khác**		
1	Người điều khiển xe ô tô: không tuân thủ các quy định về dừng xe, đỗ xe trên ĐCT; quay đầu xe, lui xe trên ĐCT	- Phạt tiền từ 800.000 đến 1.200.000 - Tước QSD GPLX 01 tháng - Nếu gây TNGT tước 02 tháng	- Phạt tiền từ **5 - 6 triệu** (cK7Đ5) - Tước QSD GPLX **01 - 03 tháng** - Nếu gây TNGT tước **02 - 04 tháng**

3. Hành vi vận chuyển hàng hóa vi phạm quy định về vận tải đường bộ

Hành vi chở hàng vượt trọng tải theo Giấy CNKĐ	Xử phạt lái xe (Điều 24)		Xử phạt chủ phương tiện (Đ30)	
	Nghị định 171/2013/NĐ-CP	Nghị định số 46/2016/NĐ-CP	Nghị định 171/2013/NĐ-CP	Nghị định số 46/2016/NĐ-CP
Quá tải 10-30%	từ 800 - 1 triệu (Khoản 2)	từ 800 - 1 triệu (aK2)	Cá nhân: 2-4 triệu Tổ chức: 4-8 triệu	Cá nhân: 2-4 triệu Tổ chức: 4-8 triệu (hK7Đ30)
Quá tải 30-40%	từ 800 - 1 triệu (Khoản 2)	**3- 5 triệu** (aK5) Tước **1 – 3 tháng**	Cá nhân: 2-4 triệu Tổ chức: 4-8 triệu	Cá nhân: **6-8 triệu** Tổ chức: **12-16 triệu** (dK9Đ30)
Quá tải 40%-50%	3- 5 triệu (K5) Tước 1 tháng	3- 5 triệu (aK5) Tước **1-3 tháng**	Cá nhân: 12-14 triệu Tổ chức: 24-28 triệu	Cá nhân: **6-8 triệu** Tổ chức: **12-16 triệu** (dK9Đ30)
Quá tải 50%-60%	3- 5 triệu (K5) Tước 1 tháng	**5-7 triệu** (K6) Tước **1-3 tháng**	Cá nhân: 12-14 triệu Tổ chức: 24-28 triệu	Cá nhân: **14-16 triệu** Tổ chức: **28-32 triệu** (aK10Đ30)
Quá tải 60-100%	5-7 triệu (K6) Tước 2 tháng	**5-7 triệu** (K6) Tước **1-3 tháng**	Cá nhân: 14 - 16 triệu Tổ chức: 28 - 32 triệu	Cá nhân: **14-16 triệu** Tổ chức: **28-32 triệu** (aK10Đ30)
Quá tải 100-150%	7-8 triệu (K7) Tước 03 tháng	7-8 triệu (K7) Tước **2-4 tháng**	Cá nhân: 16 - 18 triệu Tổ chức: 32 - 36 triệu	Cá nhân: **16-18** triệu Tổ chức: **32 – 36 triệu** (K11)
Quá tải trên 150%	7-8 triệu (K7) Tước 03 tháng	**8-12** triệu (K8) Tước **3-5 tháng**	Cá nhân: 16 - 18 triệu Tổ chức: 32 - 36 triệu	Cá nhân: **18-20 triệu** Tổ chức: **36 – 40 triệu** (aK12)

Hành vi chở hàng quá tải cầu, đường	Xử phạt lái xe (Điều 33)		Xử phạt chủ phương tiện (Đ30)	
	Nghị định 171/2013/NĐ-CP	Nghị định số 46/2016/NĐ-CP	Nghị định 171/2013/NĐ-CP	Nghị định số 46/2016/NĐ-CP
Trên 10-20%	2- 3 triệu (K2)	2- 3 triệu (K2)	Cá nhân: 2-4 triệu Tổ chức: 2-8 triệu	Cá nhân: 2-4 triệu Tổ chức: 2-8 triệu (kK7)
Trên 20-50%	3- 5 triệu (K3) Tước 1 tháng	3- 5 triệu (dK3) Tước **1-3 tháng**	Cá nhân: 2-4 triệu Tổ chức: 2-8 triệu	Cá nhân: **6-8** triệu Tổ chức: **12-16 triệu** (eK9)
Trên 50%-100%	5-7 triệu (K6) Tước 2 tháng	5-7 triệu (aK4) Tước **1-3 tháng**	Cá nhân: 14 - 16 triệu Tổ chức: 28 - 32 triệu	Cá nhân: 14 - 16 triệu Tổ chức: 28 - 32 triệu (cK10)
100-150%	7-8 triệu (K5) Tước 03 tháng	7-8 triệu (K5) Tước **2-4 tháng**	Cá nhân: 16-18 triệu Tổ chức: 32-36 triệu	Cá nhân: **18-20 triệu** Tổ chức: **36-40 triệu** (bK12)
Trên 150%	7-8 triệu (K5) Tước 03 tháng	**14-16 triệu** (aK6) Tước **3-5 tháng**	Cá nhân: 16-18 triệu Tổ chức: 32-36 triệu	Cá nhân: **28-32 triệu** Tổ chức: **56-64 triệu** (K13)
Không chấp hành việc KTTT, khổ giới hạn xe khi có tín hiệu, hiệu lệnh yêu cầu KTTT, khổ giới hạn xe; không hợp tác với người thi hành công vụ, cố tình rời khỏi phương tiện để trốn tránh việc kiểm tra, KSTT, khổ giới hạn xe	3-5 triệu Tước 02 tháng	**14-16 triệu** (bK6) Tước **3-5 tháng**		

4. Hành vi chở hành khách, chở người vi phạm quy định về vận tải đường bộ

STT	Hành vi vi phạm (Điều 23)		Mức xử phạt	
			Nghị định 171/2013/NĐ-CP	Nghị định số 46/2016/NĐ-CP
1	Chở vượt quá số người quy định được phép chở của phương tiện đối với người điều khiển xe ô tô chở hành khách, ô tô chở người (trừ xe buýt): Chở quá từ 02 người trở lên trên xe đến 9 chỗ, chở quá từ 03 người trở lên trên xe 10 chỗ đến xe 15 chỗ, chở quá từ 04 người trở lên trên xe 16 chỗ đến xe 30 chỗ, chở quá từ 05 người	xe chạy tuyến có cự ly **nhỏ hơn 300 km**	- Phạt tiền từ 300- 500/1người - tước QSD GPLX 01 tháng (vượt trên 50% đến 100% số người quy định được phép chở) - tước GPLX 04 tháng (vượt trên 100% số người quy định được phép chở)	- Phạt tiền từ **400-600/1 người** (K2) - tước QSD GPLX **01 -03 tháng** (vượt trên 50% đến 100% số người quy định được phép chở) - tước GPLX **3-5 tháng** (vượt trên 100% số người quy định được phép chở)
		xe chạy tuyến có cự ly **lớn hơn 300 km**	- Phạt tiền từ 8 trăm đến 1 triệu/ 1 người - tước QSD GPLX 01 tháng (vượt trên 50% đến 100% số	- Phạt tiền từ **1 triệu đến 2 triệu/1người** (K4) - tước QSD GPLX **01 -03 tháng** (vượt trên 50% đến

	trở lên trên xe trên 30 chỗ		người quy định được phép chở) - tước QSD GPLX 04 tháng (vượt trên 100% số người quy định được phép chở)	100% số người quy định được phép chở) - tước GPLX **3-5 tháng** (vượt trên 100% số người quy định được phép chở)
3	Không chạy đúng tuyến đường, lịch trình, hành trình vận tải quy định (Điểm c Khoản 3)		- Phạt tiền từ 500.000 đến 800.000	- Phạt tiền từ **600 – 800** (cK3) - tước QSD GPLX **01 - 03 tháng**
4	Xe vận chuyển khách du lịch, xe vận chuyển hành khách theo hợp đồng không có danh sách hành khách theo quy định hoặc chở người không có tên trong danh sách hành khách, không có hợp đồng vận chuyển theo quy định		- Phạt tiền từ 500.000 đến 800.000 - tước QSD GPLX 01 tháng	- Phạt tiền từ **1 triệu đến 2 triệu** (hK5) - tước QSD GPLX **01 – 03 tháng**
5	Vận chuyển hành khách theo tuyến cố định không mang theo Lệnh vận chuyển hoặc có mang theo nhưng không có xác nhận của bến xe hai đầu tuyến theo quy định		- Phạt tiền từ 500.000 đến 800.000 - tước QSD GPLX 01 tháng	- Phạt tiền từ **1 triệu đến 2 triệu** (iK5) - tước QSD GPLX **01 – 03 tháng**

5. Vi phạm quy định về tốc độ

TT	Vi phạm	Nghị định 171/2013/NĐ-CP	Nghị định số 46/2016/NĐ-CP
I	***Đối với người điều khiển xe ô tô (Điều 5)***		
1	5-10km	- Phạt tiền từ 600 đến 800 - Tước QSD GPLX 01 tháng	- Phạt tiền từ 600 đến 800 (aK3Đ5) - Tước QSD GPLX **01 - 03 tháng**
2	10-20km	- Phạt tiền từ 2 triệu đến 3 triệu - Tước QSD GPLX 01 tháng	Phạt tiền từ 2 triệu đến 3 triệu (đK6Đ5) - Tước QSD GPLX 01 tháng
3	20-35km	- Phạt tiền từ 4 triệu đến 6 triệu đồng - Tước QSD GPLX 01 tháng	- Phạt tiền từ **5 đến 6 triệu** (aK7Đ5) - Tước QSD GPLX **01 - 03 tháng**
4	>35km	- Phạt tiền từ 7 triệu đến 8 triệu - Tước QSD GPLX 02 tháng	- Phạt tiền từ 7 triệu đến 8 triệu (đK8Đ5) - Tước QSD GPLX **03 - 05 tháng**
II	***Đối với người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy (Điều 6)***		
1	5-10km	- Phạt tiền từ 100 – 200	- Phạt tiền từ 100 – 200 (cK3)
2	10-20km	- Phạt tiền từ 500 đến 1 triệu	- Phạt tiền từ 500 đến 1 triệu (aK5)
3	>20km	- Phạt tiền từ 2 triệu đến 3 triệu - Tước QSD GPLX 02 tháng	- Phạt tiền từ **3 triệu đến 4 triệu** (aK8Đ6) - Tước QSD GPLX **01-03 tháng**
III	***Đối với người điều khiển xe máy chuyên dùng (Điều 7)***		
1	5-10km	- Phạt tiền từ 200 đến 400	- Phạt tiền từ 200 đến 400 (aK3Đ7)
2	10-20km	- Phạt tiền từ 400 đến 600	- Phạt tiền từ 400 đến 600 (aK4Đ7)
3	>20km	- Phạt tiền từ 800 đến 1 triệu - Tước CCBD 01 tháng - Nếu gây TNGT tước CCBD 02 tháng	- Phạt tiền từ **2 đến 3 triệu** (cK6Đ7) - Tước CCBD **01 - 03 tháng** - Nếu gây TNGT tước CCBD **2 - 4 tháng**

6. Không chấp hành hiệu lệnh, hướng dẫn của người điều khiển giao thông hoặc người kiểm soát giao thông

Loại phương tiện	Nghị định 171/2013/NĐ-CP	Nghị định số 46/2016/NĐ-CP
Ô tô	- Phạt tiền từ 800.000 đến 1.200.000 - Tước QSD GPLX 01 tháng - Nếu gây TNGT tước 02 tháng	- Phạt tiền từ **1,2 triệu – 2 triệu** (aK5Đ5) - Tước QSD GPLX **01 - 03 tháng** - Nếu gây TNGT tước **03 - 05 tháng**
Xe máy	- Phạt tiền từ 200 đến 400 - Tước QSD GPLX 01 tháng - Nếu gây TNGT, tước 02 tháng	- Phạt tiền từ **300 – 400** (mK4Đ6) - Tước QSD GPLX **01 - 03 tháng** - Nếu gây TNGT, tước **03 - 05 tháng**
Xe máy chuyên	- Phạt tiền từ 400 đến 600	- Phạt tiền từ 400 đến 600 (eK4Đ7)

Loại phương tiện	Nghị định 171/2013/NĐ-CP	Nghị định số 46/2016/NĐ-CP
dùng	- Tước CCBD 01 tháng - Nếu gây TNGT tước CCBD 02 tháng	- Tước CCBD **01 - 03 tháng** - Nếu gây TNGT tước CCBD **2 – 4 tháng**
Xe đạp	Phạt tiền từ 80.000 đến 100.000	Phạt tiền từ 80.000 đến 100.000
Người đi bộ	Cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 50 - 60.000	Cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 50 - 60.000
Dẫn dắt súc vật,…	Phạt tiền từ 80.000 đến 100.000	Phạt tiền từ 80.000 đến 100.000

7. Vi phạm quy định về KCHT GTĐB

TT	Hành vi	Nghị định 171/2013/NĐ-CP	Nghị định số 46/2016/NĐ-CP
I	***Hành vi vi phạm quy định về sử dụng, khai thác trong phạm vi đất dành cho đường bộ (Điều 12)***		
1	Đổ, để trái phép vật liệu, chất phế thải trong phạm vi đất dành cho đường bộ	- CN: Phạt tiền từ 3 - 5 - TC: Phạt tiền từ 6 – 10 (aK4Đ12)	- CN: Phạt tiền từ ***4 - 6*** - TC: Phạt tiền từ ***8 - 12*** (aK5Đ12)
2	Tự ý đào, đắp, san, lấp mặt bằng trong: Hành lang an toàn đường bộ, ***phần đất dọc hai bên đường bộ dùng để quản lý, bảo trì, bảo vệ công trình đường bộ***;	- CN: Phạt tiền từ 3 - 5 - TC: Phạt tiền từ 6 – 10 (bK4Đ12)	- CN: Phạt tiền từ ***4 - 6*** - TC: Phạt tiền từ ***8 - 12*** (bK5Đ12)
3	Tự ý gắn vào công trình báo hiệu đường bộ các nội dung không liên quan tới ý nghĩa, mục đích của công trình đường bộ;	- CN: Phạt tiền từ 3 - 5 - TC: Phạt tiền từ 6 – 10 (cK4Đ12)	- CN: Phạt tiền từ ***4 - 6*** - TC: Phạt tiền từ ***8 – 12*** (cK5Đ12)
4	Sử dụng trái phép đất của đường bộ hoặc hành lang an toàn đường bộ làm nơi tập kết hoặc trung chuyển hàng hóa, vật tư, vật liệu xây dựng, máy móc, thiết bị, các loại vật dụng khác;	- CN: Phạt tiền từ 3 - 5 - TC: Phạt tiền từ 6 – 10 (dK4Đ12)	- CN: Phạt tiền từ ***4 - 6*** - TC: Phạt tiền từ ***8 - 12*** (dK5Đ12)
5	Dựng ***rạp,*** lều quán, công trình tạm thời khác trái phép trong khu vực đô thị tại hầm đường bộ, cầu vượt, hầm cho người đi bộ, gầm cầu vượt;	- CN: Phạt tiền từ 3 - 5 - TC: Phạt tiền từ 6 – 10 (đK4Đ12)	- CN: Phạt tiền từ ***4 - 6*** - TC: Phạt tiền từ ***8 - 12*** (đK5Đ12)
6	Bày, bán máy móc, thiết bị, vật tư, vật liệu xây dựng hoặc sản xuất, gia công hàng hóa trên lòng đường đô thị, hè phố;	- CN: Phạt tiền từ 3 - 5 - TC: Phạt tiền từ 6 – 10 (eK4Đ12)	- CN: Phạt tiền từ ***4 - 6*** - TC: Phạt tiền từ ***8 - 12*** (eK5Đ12)
7	Chiếm dụng lòng đường đô thị hoặc hè phố từ 05 m^2 đến dưới 10 m^2 làm nơi trông, giữ xe;	- CN: Phạt tiền từ 3 - 5 - TC: Phạt tiền từ 6 – 10 (gK4Đ12)	- CN: Phạt tiền từ ***4 - 6*** - TC: Phạt tiền từ ***8 - 12*** (gK5Đ12)
8	Xả nước thải xây dựng từ các công trình xây dựng ra đường phố.	- CN: Phạt tiền từ 2 - 3 - TC: Phạt tiền từ 4 – 6 (bK4Đ11)	- CN: Phạt tiền từ ***4 - 6*** - TC: Phạt tiền từ ***8 - 12*** (hK5Đ12)
9	**Xây** dựng nhà ở trái phép trong phạm vi đất dành cho đường bộ ở đoạn đường ngoài đô thị;	- CN: Phạt tiền từ 2 - 3 - TC: Phạt tiền từ 4 – 6 (aK3Đ12)	- CN: Phạt tiền từ ***15 - 20*** - TC: Phạt tiền từ ***30 - 40*** (aK8Đ12)
10	Xây dựng nhà ở trái phép trong phạm vi đất dành cho đường bộ ở đoạn đường trong đô thị;	- CN: Phạt tiền từ 5 - 7 - TC: Phạt tiền từ 10 – 14 (aK5Đ12)	
11	Chiếm dụng lòng đường đô thị hoặc hè phố từ 10 m2 đến dưới 20 m2 làm nơi trông, giữ xe.	- CN: Phạt tiền từ 5 - 7 - TC: Phạt tiền từ 10 – 14 (bK5Đ12)	- CN: Phạt tiền từ ***6 - 8*** - TC: Phạt tiền từ ***12 - 16*** (K6Đ12)
12	Chiếm dụng lòng đường đô thị hoặc hè phố từ 20 m2 trở lên làm nơi trông, giữ xe.	- CN: Phạt tiền từ 10 - 15 - TC: Phạt tiền từ 20 – 30 (aK6Đ12)	- CN: Phạt tiền từ 10 - 15 - TC: Phạt tiền từ 20 – 30 (aK7Đ12)

TT	Hành vi	Nghị định 171/2013/NĐ-CP	Nghị định số 46/2016/NĐ-CP
12	Mở đường nhánh đấu nối trái phép vào đường chính	- CN: Phạt tiền từ 10 - 15 - TC: Phạt tiền từ 20 – 30 (cK6Đ12)	- CN: Phạt tiền từ ***15 - 20*** - TC: Phạt tiền từ ***30 – 40*** (bK8Đ12)
II	***Hành vi vi phạm quy định về thi công, bảo trì công trình trong phạm vi đất dành cho đường bộ (Điều 13)***		
14	Thi công công trình trong phạm vi đất dành cho đường bộ không có Giấy phép thi công ***hoặc không có "văn bản thỏa thuận về thời gian thi công, biện pháp tổ chức bảo đảm an toàn giao thông khi thi công" của cơ quan có thẩm quyền theo quy định***.	- CN: Phạt tiền từ 3 - 5 - TC: Phạt tiền từ 6 – 10 - Đình chỉ thi công: 1 tháng (aK2Đ13)	- CN: Phạt tiền từ ***5 - 7***) - TC: Phạt tiền từ ***10 – 14*** - Đình chỉ thi công ***từ 1 – 3 tháng*** (bK3Đ13
III	***Xử phạt các hành vi vi phạm quy định về quản lý, khai thác, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (Điều 15)***		
15	Không bổ sung hoặc sửa chữa kịp thời các biển báo hiệu nguy hiểm đã bị mất, bị hư hỏng mất tác dụng tại các đoạn đường được giao quản lý;	Phạt tiền từ 2 - 3 (aK3Đ15)	Phạt tiền từ ***3 - 5*** (aK3Đ15)
16	Không phát hiện ***hoặc không có biện pháp ngăn chặn***, báo cáo kịp thời các hành vi lấn chiếm, sử dụng ***trái phép*** hành lang an toàn giao thông đường bộ, ***phần đất dọc hai bên đường bộ dùng để quản lý, bảo trì, bảo vệ công trình đường bộ***;	Phạt tiền từ 2 - 3 (bK3Đ15)	Phạt tiền từ ***3 - 5*** (bK3Đ15)
17	Không cắm cột thủy chí và có biện pháp ngăn chặn phương tiện qua những đoạn đường bị ngập nước sâu trên 0,5 m;	Phạt tiền từ 2 - 3 (cK3Đ15)	Phạt tiền từ ***3 - 5*** (cK3Đ15)
18	**Tự ý** đập phá, tháo dỡ bó vỉa hè hoặc sửa chữa, cải tạo vỉa hè trái phép	- CN: Phạt tiền từ 2 - 4 - TC: Phạt tiền từ 4 – 8 (aK4Đ11)	- CN: Phạt tiền từ ***3 - 5*** - TC: Phạt tiền từ ***6 – 10*** (dK4Đ15)

8. Hành vi vi phạm quy định về đào tạo, sát hạch lái xe cơ giới đường bộ

TT	Hành vi	Nghị định 171/2013/NĐ-CP	Nghị định 46/2016/NĐ-CP
1	Cơ sở đào tạo lái xe sử dụng xe tập lái không có "Giấy phép xe tập lái" ***hoặc có nhưng hết hạn***, ***không có*** biển xe "Tập lái", không ghi tên cơ sở đào tạo, cơ quan quản lý trực tiếp, ***số điện thoại*** ở mặt ngoài hai bên cánh cửa hoặc hai bên thành xe theo quy định	- Phạt tiền từ 3 – 5 triệu (bK2) - Đình chỉ tuyển sinh 03 tháng	- Phạt tiền từ 3 – 5 triệu (bK3Đ37) - Đình chỉ tuyển sinh **1-3 tháng**
2	Cơ sở đào tạo lái xe tuyển sinh học viên không đủ điều kiện về độ tuổi, sức khỏe, trình độ văn hóa, thâm niên, số Km lái xe an toàn tương ứng với từng hạng đào tạo	- Phạt tiền từ 3 – 5 triệu (dK2); - Đình chỉ tuyển sinh 03 tháng	- Phạt tiền từ 3 – 5 triệu(dK3Đ37) - Đình chỉ tuyển sinh **1-3 tháng**
3	Cơ sở đào tạo lái xe không có đủ số lượng giáo viên dạy thực hành lái xe các hạng để đáp ứng với lưu lượng đào tạo ghi trong Giấy phép đào tạo lái xe	- Phạt tiền từ 3 – 5 triệu (đK2); - Đình chỉ tuyển sinh 03 tháng	- Phạt tiền từ 3 – 5 triệu(đK3Đ37) - Đình chỉ tuyển sinh **1-3 tháng**

4	Cơ sở đào tạo lái xe tổ chức tuyển sinh, đào tạo không đúng hạng Giấy phép lái xe được phép đào tạo;	- Phạt tiền từ 5 – 10 triệu (aK3); - Đình chỉ tuyển sinh 03 tháng	- Phạt tiền từ **10 – 15 triệu** (aK5Đ39)**;** - Đình chỉ tuyển sinh **2-4 tháng**
	Đào tạo vượt quá lưu lượng quy định trong Giấy phép đào tạo lái xe	- Phạt tiền từ 3 – 5 triệu(aK3); - Đình chỉ tuyển sinh 03 tháng	- Phạt tiền từ 3 – 5 triệu(aK3); - Đình chỉ tuyển sinh **1-3 tháng**
5	Cơ sở đào tạo lái xe đào tạo không đúng nội dung, chương trình, giáo trình theo quy định;	- Phạt tiền từ 5 – 10 triệu (dK3); - Đình chỉ tuyển sinh 03 tháng	- Phạt tiền từ 5 – 10 triệu (aK4Đ39); - Đình chỉ tuyển sinh **1-3 tháng**
6	Cơ sở đào tạo lái xe tuyển sinh, đào tạo lái xe mà không có Giấy phép đào tạo lái xe	- Phạt tiền từ 3 – 5 triệu (cK3); - Đình chỉ tuyển sinh 03 tháng	- Phạt tiền từ **10 – 15 triệu** (bK5Đ39) - Đình chỉ tuyển sinh **2-4 tháng**
	Cơ sở đào tạo lái xe tuyển sinh, đào tạo lái xe có Giấy phép đào tạo lái xe nhưng đã hết hạn	- Phạt tiền từ 3 – 5 triệu(cK3); - Đình chỉ tuyển sinh 03 tháng	- Phạt tiền từ **5 - 10 triệu** (cK4Đ39) - Đình chỉ tuyển sinh **1-3 tháng**
9	Trung tâm sát hạch lái xe tự ý thay đổi hoặc sử dụng phần mềm sát hạch, thiết bị chấm điểm, chủng loại xe ô tô sát hạch khi chưa được sự chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;	- Phạt tiền từ 5 – 10 triệu (kK3) - Đình chỉ tuyển sinh 03 tháng	- Phạt tiền từ **15 – 20 triệu** (aK6Đ39) - Đình chỉ tuyển sinh **2-4 tháng**
10	Trung tâm sát hạch lái xe để phương tiện, trang thiết bị chấm điểm hoạt động không chính xác trong kỳ sát hạch; để các dấu hiệu, ký hiệu trái quy định trên sân sát hạch trong kỳ sát hạch	- Phạt tiền từ 5 – 10 triệu (lK3) - Đình chỉ tuyển sinh 03 tháng	- Phạt tiền từ **15 – 20 triệu** (cK6Đ39) - Đình chỉ tuyển sinh **2-4 tháng**

9. Hành vi vi phạm quy định về hoạt động kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới

TT	Hành vi	Nghị định 171/2013/NĐ-CP	Nghị định số 46/2016/NĐ-CP
1	Thực hiện kiểm định khi tình trạng thiết bị, dụng cụ kiểm định chưa được xác nhận hoặc xác nhận không còn hiệu lực để bảo đảm tính chính xác theo quy định	Phạt tiền từ 5 – 7 triệu (đK2)	- Phạt tiền từ **8– 12 triệu** (aK3Đ38) - Tước QSD CNHĐĐK **1 - 3 tháng**
2	Thực hiện kiểm định khi tình trạng thiết bị, dụng cụ kiểm định đã bị hư hỏng không bảo đảm tính chính xác theo quy định	Phạt tiền từ 5 – 7 triệu (eK2)	- Phạt tiền từ **8– 12 triệu** (bK3Đ38) - Tước QSD CNHĐĐK **1 - 3 tháng**
3	Thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát quá trình kiểm định, kết quả kiểm định theo quy định	Phạt tiền từ 5 – 7 triệu (gK2)	Phạt tiền từ **8– 12 triệu** (cK3Đ38)